



Asset  
Management

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Tầng 5, tòa nhà số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Tel: (+84) 24 3936 6321 Email: [ssiam@ssi.com.vn](mailto:ssiam@ssi.com.vn)

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ ETF

*Tháng 03, 2026*





## **MỤC LỤC**

<b>I. CẬP NHẬT VĨ MÔ</b>	<b>3</b>
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ ETF</b>	<b>5</b>
<b>1. Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD</b>	<b>5</b>
<b>2. Quỹ ETF SSIAM VN30</b>	<b>8</b>
<b>3. Quỹ ETF SSIAM VNX50</b>	<b>10</b>

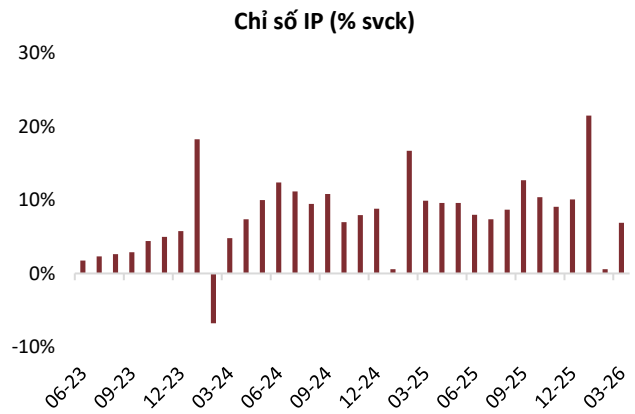
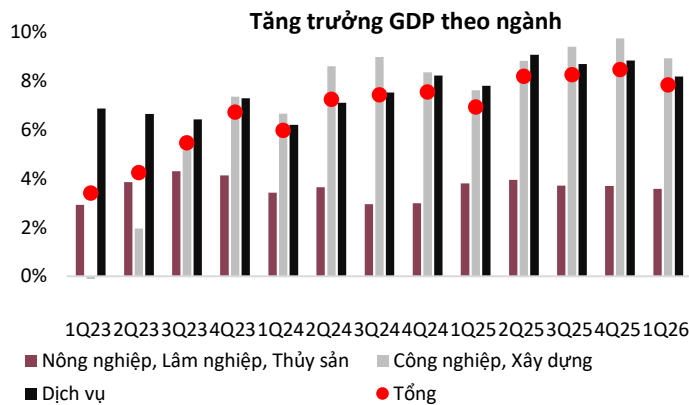
**CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 3 2026**

**Tăng trưởng kinh tế tăng tốc trong Q1/2026**

**Mức tăng trưởng trong Q1/2026 tạo tiền đề vững chắc cho nền kinh tế**, song việc chưa đạt mục tiêu 9% của Chính phủ, đi kèm áp lực lạm phát và thâm hụt thương mại nở rộng, đòi hỏi các cơ quan quản lý phải điều hành chính sách thận trọng hơn trong Quý 2. Ngân hàng Nhà nước hiện đối mặt với áp lực trong việc cân bằng giữa hỗ trợ tăng trưởng và ổn định giá cả, nhất là khi giá dầu thế giới cùng sức mạnh đồng USD kéo dài đà tăng. Mặc dù tiêu dùng nội địa hồi phục trong tháng 3 là tín hiệu tích cực, các rủi ro ngoại biên như xung đột Trung Đông và nhu cầu suy yếu vẫn là những biến số cần theo dõi chặt chẽ. Chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan nhưng thận trọng đối với nền kinh tế Việt Nam khi các áp lực vĩ mô đang bắt đầu gia tăng và có thể ảnh hưởng rõ nét hơn trong các quý tới.

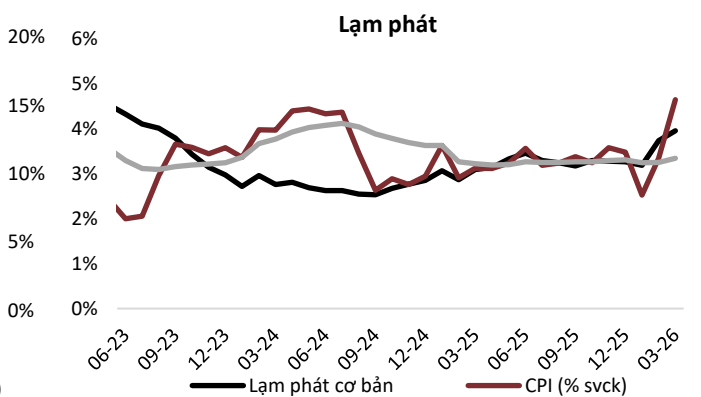
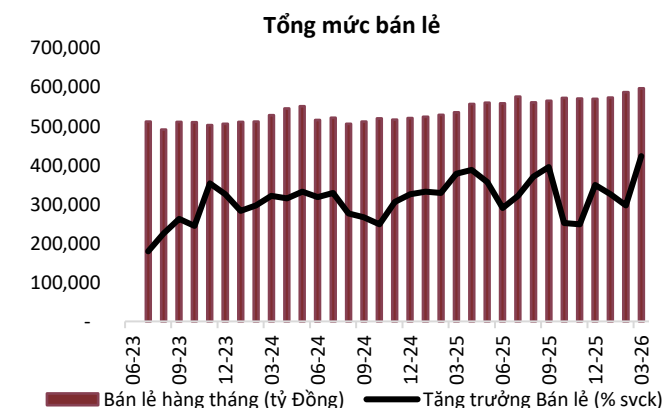
**Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ghi nhận động lực tăng trưởng mạnh trong Q1/2026**, với GDP tăng 7.83% svck, cao hơn mức 7.07% svck của Q1/2025 và thuộc nhóm mức tăng trưởng theo quý tích cực trong khu vực, dù con số thực tế vẫn thấp hơn nhẹ so với mục tiêu chính thức 8.0% svck. Cơ cấu tăng trưởng cho thấy sự lan tỏa tương đối rộng. Khu vực công nghiệp tiếp tục đóng vai trò động lực chính, tăng 9.01% svck và đóng góp khoảng 38% vào mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành chế biến chế tạo dẫn đầu với mức tăng 9.73% svck, trong khi xây dựng duy trì đà ổn định ở mức 8.36% svck. Hoạt động thương mại đối ngoại phục hồi mạnh, dù cân cân ghi nhận mức thâm hụt nhẹ. Tổng kim ngạch thương mại tăng 23% svck, tuy nhiên tốc độ tăng của nhập khẩu (+27% svck) vượt xuất khẩu, dẫn đến thâm hụt thương mại 3.64 tỷ USD trong quý. Đà tăng nhập khẩu nhiều khả năng phản ánh nhu cầu tái tích trữ hàng tồn kho cũng như xu hướng đẩy mạnh nhập hàng sớm trước những thay đổi dự kiến trong chính sách thương mại toàn cầu, những yếu tố cần được theo dõi sát trong dữ liệu quý 2. Chỉ số PMI ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục duy trì trên ngưỡng 50 điểm trong tháng 3, qua đó kéo dài chuỗi mở rộng sang tháng thứ 9 liên tiếp. Tuy nhiên, PMI giảm xuống 51.2 điểm từ mức 54.3 điểm của tháng 2, ghi nhận mức cải thiện thấp nhất kể từ tháng 9 năm ngoái, cho thấy động lực mở rộng đang có dấu hiệu chậm lại.

**Dòng vốn đầu tư phản ánh niềm tin bền vững vào triển vọng kinh tế.** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10.7% svck trong Q1/2026. Đáng chú ý, vốn FDI đăng ký tăng mạnh 42.9% svck, cho thấy danh mục dự án mới duy trì ở mức cao và dòng vốn ngoại tiếp tục quan tâm đáng kể đến các lĩnh vực sản xuất và logistics của Việt Nam. Một số dự án FDI quy mô lớn được đăng ký trong kỳ bao gồm: dự án LNG Quỳnh Lập trị giá 2.2 tỷ USD (PV Power & SK), dự án Samsung Thái Nguyên 1.2 tỷ USD, và khoản góp vốn 1.7 tỷ USD của Haryanto Sudarno Kusuma vào VLD (TP.HCM). Ở chiều thực hiện, FDI giải ngân tăng 9.1% svck. Giải ngân đầu tư công đạt 4.4 tỷ USD trong quý 1/2026 (+45% svck), hoàn thành 10.4% kế hoạch năm.



**Tiêu dùng nội địa duy trì sức chống chịu tốt**, với tổng mức bán lẻ danh nghĩa tăng 10.9% svck, trong khi tăng trưởng bán lẻ thực đạt 7.0%, đây là tín hiệu đáng khích lệ xét trong môi trường bên ngoài còn nhiều rủi ro. Đáng chú ý, tiêu dùng dịch vụ tiếp tục tăng nhanh hơn so với bán lẻ, tăng 13.3% svck. Lĩnh vực du lịch cũng ghi nhận mức tăng 12.5% svck, với lượng khách quốc tế đạt 6.8 triệu lượt trong Q1/2026.

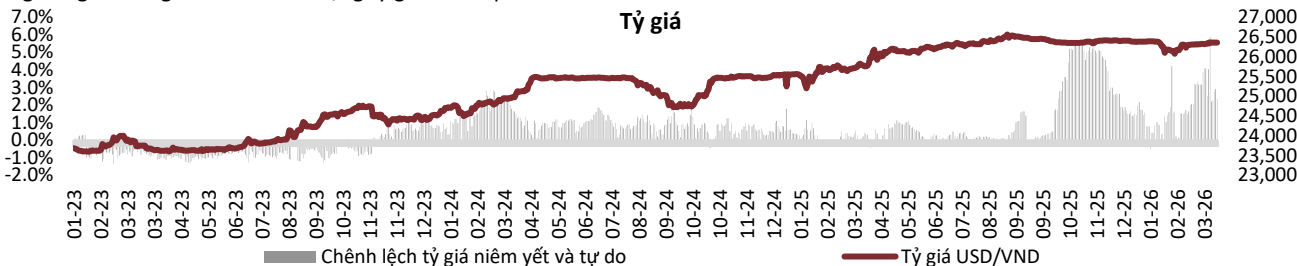
**Lạm phát cần được theo dõi chặt chẽ.** CPI tháng 3 tăng 4.65% svck, mức cao nhất trong vòng 5 năm, chủ yếu do chi phí vận tải liên quan đến năng lượng tăng mạnh (trong đó giá xăng dầu trong nước tăng gần 30%) trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông leo thang. Tính chung Q1/2026, CPI bình quân tăng 3.51% svck, trong khi lạm phát cơ bản tăng 3.63% svck, cho thấy áp lực giá cơ bản vẫn trong tầm kiểm soát nhưng đang có xu hướng nhích lên. Sự chênh lệch giữa lạm phát toàn phần và lạm phát cơ bản phản ánh yếu tố truyền dẫn từ giá năng lượng là động lực chính, thay vì lạm phát do cầu kéo trên diện rộng.



## CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 3 2026

Trong tháng 3/2026, tình trạng thắt chặt thanh khoản đồng VND đã khiến mặt bằng lãi suất tăng mạnh sau Tết. Lãi suất huy động của nhóm ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN) tăng 70 điểm cơ bản so với tháng trước (tăng 120 điểm cơ bản so với mức đáy tháng 11/2025). Áp lực hệ thống thể hiện rõ khi lãi suất liên ngân hàng qua đêm tăng vọt lên 11%, trong khi dư nợ reverse repo (OMO) giảm xuống còn 290 nghìn tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ tháng 11/2025. Tình trạng này bắt nguồn từ sự mất cân đối mang tính cấu trúc kéo dài, khi tăng trưởng tín dụng liên tục vượt tăng trưởng huy động. Theo đó, tỷ lệ cho vay trên huy động thuần (pure LDR) của hệ thống ngân hàng tăng lên mức kỷ lục 110%, buộc các ngân hàng phải cạnh tranh quyết liệt hơn trong việc thu hút nguồn vốn.

Trên thị trường ngoại hối, VND mất giá 1.1% so với tháng trước, xóa bỏ toàn bộ mức tăng đầu năm và ghi nhận mức giảm 0.2% từ đầu năm. Áp lực leo thang từ xung đột Iran, giá dầu tăng cao và chỉ số DXY mạnh lên đã khiến chênh lệch giữa tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do và tỷ giá chính thức nới rộng từ khoảng 1.5% lên tới 5% tại một số thời điểm. Để ứng phó với các sức ép này, NHNN đã can thiệp (tương tự giai đoạn cuối năm 2025) thông qua bán USD kỳ hạn 180 ngày với điều khoản hủy ngang, tại mức 26,850 VND/USD. Cách tiếp cận linh hoạt này giúp ổn định kỳ vọng thị trường, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực lên dự trữ ngoại hối. Song song đó, nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng đã đẩy mức chênh lệch giá vàng trong nước lên mức rất cao, dao động khoảng 25-30 triệu đồng/lượng so với giá vàng thế giới trong bối cảnh biến động tỷ giá còn tiếp diễn.



Thị trường điều chỉnh mạnh sau chuỗi tăng kéo dài 4 tháng liên tiếp, tháng 3 ghi nhận mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 10/2023, đóng cửa tại 1,674.5 điểm (-11% so với tháng trước) trong bối cảnh môi trường rủi ro toàn cầu gia tăng sau xung đột Mỹ-Israel-Iran ngày 28/2. Dù thị trường điều chỉnh sâu, thanh khoản vẫn duy trì tích cực, phản ánh lực hấp thụ đáng kể từ nhà đầu tư trong nước. Giá trị giao dịch bình quân ngày (ADTV) trong tháng 3 tăng 5.4% svtt trên HOSE, đạt 1.2 tỷ USD, và tăng 6.4% trên cả ba sàn, lên 1.3 tỷ USD. Khối ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ 3 liên tiếp, với tổng giá trị rút ròng 665.3 triệu USD trên toàn thị trường. Áp lực bán tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa lớn mang tính đại diện như VIC (-185.0 triệu USD), FPT (-97.2 triệu USD) và STB (-95.2 triệu USD). Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại có sự chọn lọc khi quay lại nhóm tiêu dùng và hóa chất-nông nghiệp, với MWG (+56.2 triệu USD), DCM (+36.7 triệu USD) và MCH (+35.0 triệu USD).

Đợt điều chỉnh diễn ra trên diện rộng, với gần một nửa số nhóm ngành ghi nhận mức giảm hai chữ số. Công nghệ thông tin (-19%) là nhóm suy yếu mạnh nhất, chịu tác động lớn từ FPT (-20%) trong bối cảnh cổ phiếu công nghệ toàn cầu điều chỉnh. Đáng chú ý, dù giá dầu thô tăng mạnh, nhóm Tiện ích (-19%) và Năng lượng (-16%) vẫn giảm sâu. Diễn biến này chủ yếu đến từ PLX (-30%), OIL (-19%) khi thị trường lo ngại khả năng biên lợi nhuận bị thu hẹp do cơ chế điều hành giá bán lẻ trong nước, cùng với GAS (-27%).

Về định giá, tại thời điểm cuối tháng 3, VNIndex giao dịch ở mức P/E trượt 12 tháng là 15.3x, thấp hơn mức trung bình 5 năm khoảng 17x. Rủi ro địa chính trị tiếp tục là yếu tố chi phối tâm lý thị trường. Trong nước, tình trạng thắt chặt thanh khoản hệ thống ngày càng đáng lưu ý khi một số ngân hàng thương mại đã nâng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng lên trên 9%. Nhà đầu tư sẽ cần tập trung quan sát các số liệu vĩ mô Q1, kết quả kinh doanh và kế hoạch tại mùa ĐHCĐTN. Ở chiều tích cực, nhịp điều chỉnh 11% vừa qua đã cải thiện đáng kể tương quan rủi ro, lợi nhuận cho các chiến lược bắt đáy. Một yếu tố quan trọng trong ngắn hạn là kỳ rà soát của FTSE Russell vào ngày 8/4 liên quan đến khả năng nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market).

TÍNH ĐẾN 31/03/2026	1 THÁNG	3 THÁNG	TĐN	2025	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 tháng	P/B	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	-10.3%	-10.4%	-10.4%	-16.3%	0.1%	9.3	1.0	11.7	0.6
Hàng tiêu dùng KTY	-6.3%	-5.9%	-5.9%	13.3%	4.8%	13.0	3.0	21.1	1.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-4.6%	-9.2%	-9.2%	3.1%	7.8%	17.6	3.2	19.6	0.7
Năng lượng	-16.2%	45.2%	45.2%	7.9%	2.8%	21.9	1.9	9.2	1.0
Tài chính	-9.3%	-1.6%	-1.6%	21.4%	39.7%	9.8	1.6	17.3	1.0
Chăm sóc sức khỏe	-1.9%	1.5%	1.5%	1.1%	0.5%	20.5	2.2	11.9	0.6
Công nghiệp	-5.9%	-8.2%	-8.2%	36.3%	7.8%	14.8	2.0	12.4	0.9
Công nghệ thông tin	-18.8%	-19.7%	-19.7%	-26.4%	1.9%	14.0	3.3	25.5	0.8
Nguyên vật liệu	-10.8%	7.4%	7.4%	-0.5%	6.5%	15.2	1.6	11.5	1.0
Bất động sản	-15.1%	-17.9%	-17.9%	230.3%	23.6%	23.9	2.7	11.7	1.2
Tiện ích	-19.2%	6.4%	6.4%	6.7%	4.3%	13.4	2.0	15.5	0.8
<b>VN-Index</b>	<b>-10.9%</b>	<b>-6.2%</b>	<b>-6.2%</b>	<b>44.4%</b>	<b>100%</b>	<b>15.3</b>	<b>2.0</b>	<b>14.1</b>	<b>1.0</b>
<b>VN30</b>	<b>-11.3%</b>	<b>-9.9%</b>	<b>-9.9%</b>	<b>50.9%</b>		<b>14.1</b>	<b>2.1</b>	<b>16.0</b>	

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ ETF

### 1. QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD

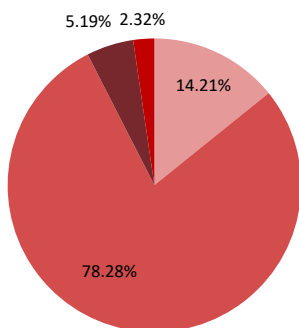
#### THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/03/2026

TÊN QUỸ	QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
MÃ QUỸ	FUESSVFL
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
NGÀY THÀNH LẬP	24/02/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	540.81 Tỷ VND (~20.53 triệu USD)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0.65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	18,800,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VIETCAP, BVSC, HSC, KIS
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	Vietcombank – Hội sở

#### CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	23
HỆ SỐ P/E	8.83x
HỆ SỐ P/B	1.44x

#### CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



- Công ty chứng khoán
- Ngân hàng TM
- Ngân hàng TM thuộc sở hữu Nhà nước
- Tiền

#### MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

#### CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD INDEX

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính. VNAIShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

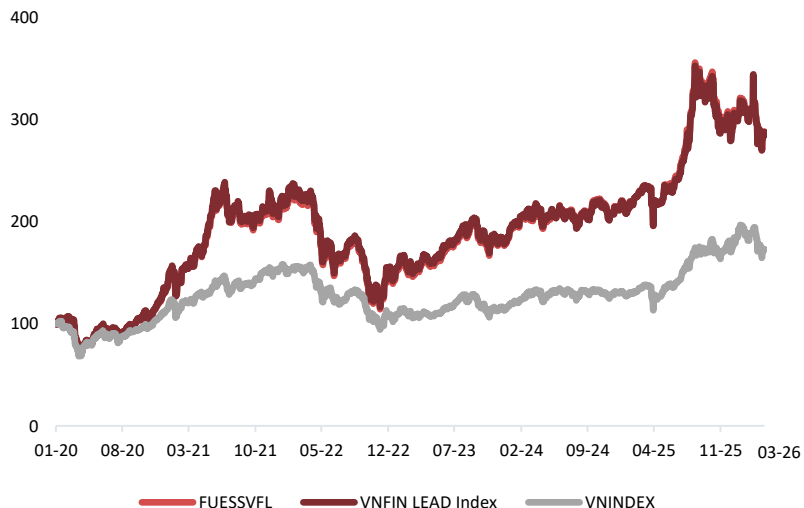
Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho trên 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

#### HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
FUESSVFL	28,766.70	-9.01%	-5.76%	-5.76%	187.67%
VNFIN LEAD Index	2,821.93	-8.85%	-5.03%	-5.03%	187.48%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.



## 1. QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD (tiếp theo)

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Chỉ số VNFIN LEAD giảm 8.85% trong tháng Ba, tương ứng quỹ FUESSVFL cũng ghi nhận mức giảm 9.01%. Tính từ đầu năm 2026, chỉ số VNFIN LEAD giảm 5.03% trong khi hiệu quả hoạt động quỹ FUESSVFL ghi nhận mức giảm 5.76%.

**VN-Index giảm 10.95% trong tháng Ba.** VN-Index đảo chiều giảm mạnh khi chỉ số rơi từ vùng đỉnh 1.900 điểm về dưới 1.600 điểm trước khi phục hồi trở lại và tiệm cận mốc 1.700 điểm. Đây là tháng có mức độ giảm điểm mạnh nhất kể từ 09/2022. Như vậy, tính từ đầu năm 2026, VN-Index ghi nhận mức giảm 6.16%. Trong tháng Ba, những yếu tố tiêu cực đã khiến chỉ số quay đầu giảm điểm bao gồm:

- (1) Rủi ro toàn cầu gia tăng sau xung đột Mỹ-Israel-Iran;
- (2) Rủi ro lạm phát cao quay trở lại khi giá xăng dầu tăng mạnh;
- (3) Tình trạng thắt chặt thanh khoản tiền đồng khiến mặt bằng lãi suất tăng mạnh;

**Ngành Tiện ích, CNTT và Năng lượng giảm điểm mạnh trong tháng Ba:** Ngành Tiện ích (-19.2%), CNTT (-18.8%) và Năng lượng (-16.2%), chỉ chiếm khoảng 9% tỷ trọng vốn hóa của VN-Index, đã có mức giảm điểm vượt xa mức giảm chung của toàn thị trường. Trong khi đó, ngành Chăm sóc sức khỏe (-1.9%), Hàng tiêu dùng thiết yếu (-4.6%) và Công nghiệp (-5.9%) là những ngành có mức giảm điểm ít nhất. Trong tháng Ba, toàn thị trường không có ngành nào tăng điểm.

**Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với tháng liền trước:** Giá trị giao dịch trung bình ngày (GTGD/TBN) trên sàn HSX đạt 1.2 tỷ USD/ngày, tăng 5.4% so với tháng Hai.

**Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng với quy mô hơn 665 triệu USD:** NĐTNN tập trung bán ròng mạnh các mã vốn hóa lớn như VIC, FPT và STB trong khi mua ròng ở một số mã như MWG, DCM và MCH.

## 1. QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD (tiếp theo)

## DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (triệu VND)	FOL	ROE (%)	ROA (%)	YTD 2025 (%)	P/E	P/B	CTR YTD
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5.04	120,968,263	3%	17.56	1.65	-1.88%	7.83	1.29	-0.06
2	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.30	286,834,569	13%	19.43	0.98	1.29%	9.39	1.67	0.02
3	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2.40	268,736,284	5%	21.22	1.34	-3.22%	7.83	1.52	-0.07
4	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	1.87	43,960,206	27%	4.45	0.44	10.80%	38.34	1.68	0.17
5	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.70	24,515,016	15%	9.43	3.03	3.09%	20.08	1.74	0.02
6	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	7.98	127,384,284	5%	25.38	2.03	-14.31%	7.25	1.71	-1.20
7	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	2.17	125,167,120	4%	25.23	2.05	0.24%	11.08	2.68	0.00
8	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	11.09	213,054,748	0%	21.57	1.95	4.55%	8.06	1.59	0.46
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	0.83	36,036,000	1%	14.20	1.55	-6.85%	6.49	0.86	-0.06
10	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	0.11	22,389,731	29%	19.58	1.26	-8.74%	5.35	0.96	-0.01
11	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.08	29,693,033	2%	12.23	1.34	-6.69%	7.47	0.88	-0.01
12	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	9.12	71,432,095	27%	19.05	1.46	-4.89%	5.91	1.04	-0.38
13	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	0.27	48,222,750	5%	14.18	1.53	-2.87%	9.01	1.19	-0.01
14	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	7.28	67,135,084	68%	14.01	4.90	-10.91%	15.08	2.19	-0.91
15	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	9.31	117,260,418	17%	10.34	0.71	7.24%	20.06	1.99	0.59
16	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	13.16	217,547,581	0%	16.03	2.33	-12.03%	8.62	1.29	-1.63
17	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1.16	45,216,964	6%	18.48	1.60	-4.68%	6.15	1.07	-0.05
18	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.49	485,464,723	10%	16.73	1.55	1.04%	13.94	2.18	0.07
19	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.28	30,641,855	59%	8.67	4.29	4.34%	20.02	1.76	0.04
20	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.20	57,697,897	0%	16.41	1.39	-4.51%	8.05	1.25	-0.05
21	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	3.66	40,797,291	57%	28.85	20.12	-12.38%	5.72	1.44	-0.56
22	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	1.29	24,052,339	90%	9.96	4.22	-18.77%	12.27	1.19	-0.29
23	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	14.89	211,835,760	5%	15.49	2.20	-6.81%	8.93	1.28	-0.95

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ ETF

## 2. QUỸ ETF SSIAM VN30

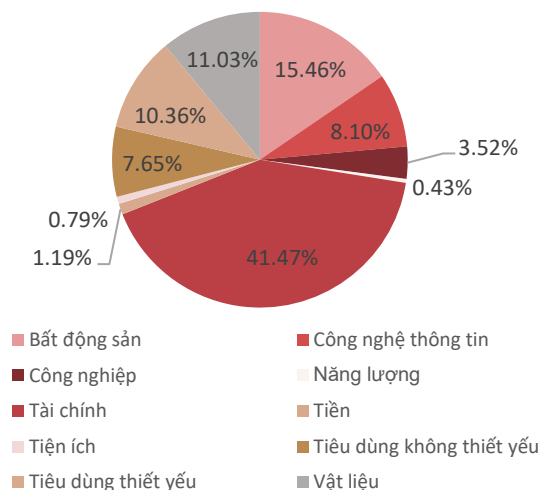
## THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/03/2026

TÊN QUỸ	QUỸ ETF SSIAM VN30
MÃ QUỸ	FUESSV30
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VN30 Index
NGÀY THÀNH LẬP	22/06/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	220.38 tỷ VND (~8.43 triệu USD)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VDSC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công Ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
PHÍ QUẢN LÝ	0.55%
TỔNG SỐ LƯỢNG CQ LƯU HÀNH	9,700,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VIETCAP, BVSC, KIS
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	Vietcombank – Hội sở

## CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	30
HỆ SỐ P/E	12.34x
HỆ SỐ P/B	2.06x

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



## MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ ETF SSIAM VN30 hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN30 trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VN30. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với chỉ số VN30 hoặc đưa các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

## CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VN30 INDEX

Chỉ số VN30 là chỉ số bao gồm các cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh có giá trị vốn hóa và thanh khoản cao nhất thị trường. Chỉ số VN30 có giới hạn trọng lượng 10% đối với cổ phiếu riêng lẻ và 15% đối với nhóm cổ phiếu liên quan.

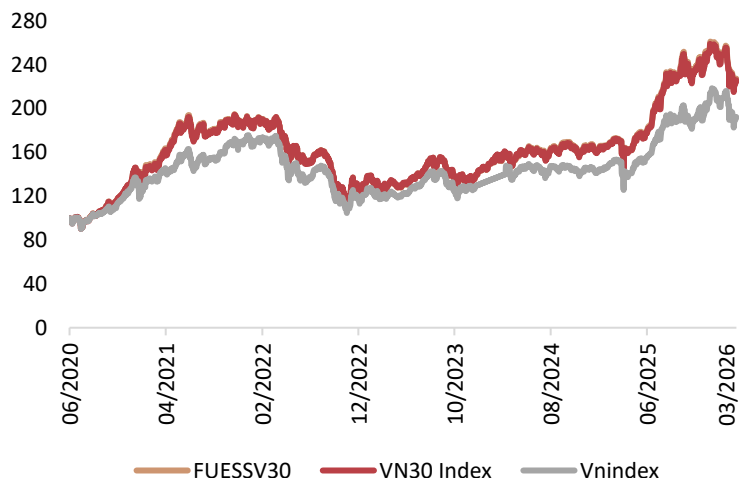
Chỉ số VN30 đại diện cho trên 60% vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

## HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập (22/06/2020)
FUESSV30	22,720.45	-11.31%	-10.13%	-10.13%	127.20%
VN30 Index	1,829.59	-11.26%	-9.90%	-9.90%	125.88%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.



## 2. QUỸ ETF SSIAM VN30 (tiếp theo)

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Chỉ số VN30 giảm 11.25% trong tháng Ba, tương ứng quỹ FUESSV30 cũng ghi nhận mức giảm 11.31%. Tính từ đầu năm 2026, chỉ số VN30 giảm 9.90% trong khi hiệu quả hoạt động của quỹ FUESSV30 ghi nhận mức giảm 10.13%.

**VN-Index giảm 10.95% trong tháng Ba.** VN-Index đảo chiều giảm mạnh khi chỉ số rời từ vùng đỉnh 1.900 điểm về dưới 1.600 điểm trước khi phục hồi trở lại và tiệm cận mốc 1.700 điểm. Đây là tháng có mức độ giảm điểm mạnh nhất kể từ 09/2022. Như vậy, tính từ đầu năm 2026, VN-Index ghi nhận mức giảm 6.16%. Trong tháng Ba, những yếu tố tiêu cực đã khiến chỉ số quay đầu giảm điểm bao gồm:

- (1) Rủi ro toàn cầu gia tăng sau xung đột Mỹ-Israel-Iran;
- (2) Rủi ro lạm phát cao quay trở lại khi giá xăng dầu tăng mạnh;
- (3) Tình trạng thắt chặt thanh khoản tiền đồng khiến mặt bằng lãi suất tăng mạnh;

**Ngành Tiện ích, CNTT và Năng lượng giảm điểm mạnh trong tháng Ba:** Ngành Tiện ích (-19.2%), CNTT (-18.8%) và Năng lượng (-16.2%), chỉ chiếm khoảng 9% tỷ trọng vốn hóa của VN-Index, đã có mức giảm điểm vượt xa mức giảm chung của toàn thị trường. Trong khi đó, ngành Chăm sóc sức khỏe (-1.9%), Hàng tiêu dùng thiết yếu (-4.6%) và Công nghiệp (-5.9%) là những ngành có mức giảm điểm ít nhất. Trong tháng Ba, toàn thị trường không có ngành nào tăng điểm.

**Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với tháng liền trước:** Giá trị giao dịch trung bình ngày (GTGD/TBN) trên sàn HSX đạt 1.2 tỷ USD/ngày, tăng 5.4% so với tháng Hai.

**Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng với quy mô hơn 665 triệu USD:** NĐTNN tập trung bán ròng mạnh các mã vốn hóa lớn như VIC, FPT và STB trong khi mua ròng ở một số mã như MWG, DCM và MCH.

### DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	CỔ PHIẾU	TÊN CÔNG TY	% NAV	STT	CỔ PHIẾU	TÊN CÔNG TY	% NAV
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	3.96	16	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	2.06
2	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.42	17	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	0.93
3	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	1.55	18	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	1.81
4	DGC	CTCP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	0.97	19	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	4.28
5	FPT	Công ty Cổ phần FPT	8.11	20	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	4.61
6	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	0.79	21	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	0.96
7	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Sài Gòn	0.43	22	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.05
8	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	3.92	23	VHM	CTCP Vinhomes	4.04
9	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	9.66	24	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.44
10	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	4.57	25	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	9.45
11	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	4.10	26	VJC	CTCP Hàng không VietJet	3.53
12	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	5.55	27	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	4.30
13	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	7.66	28	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	4.89
14	PLX	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	0.43	29	VPL	CTCP Vinpearl	0.69
15	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	0.52	30	VRE	CTCP Vincom Retail	1.99

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ ETF

## 3. QUỸ ETF SSIAM VNX50

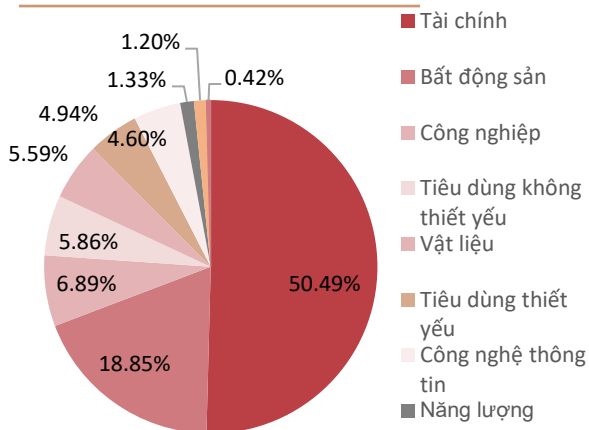
## THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/03/2026

TÊN QUỸ	Quỹ ETF SSIAM VNX50
MÃ QUỸ	FUESSV50
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNX50 Index
NGÀY THÀNH LẬP	10/12/2014
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP, Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	140,96 tỷ VND (~5.35 triệu USD)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	5,200,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, VCBS, BVSC, MAS, VNDS, VIETCAP, KIS
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	BIDV – Chi nhánh Hà Thành

## CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	50
HỆ SỐ P/E	12.35x
HỆ SỐ P/B	1.86x

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



## MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ ETF SSIAM VNX50 hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNX50 trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động, Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ Số Tham Chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

## CHỈ SỐ THAM CHIẾU VNX50 – VNX50 INDEX

Chỉ số VNX50 là chỉ số giá bao gồm 50 mã cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX). Chỉ số VNX50 bao gồm 50 công ty có giá trị vốn hóa, tính thanh khoản và tỷ lệ tự do chuyển nhượng hàng đầu trong rổ cổ phiếu VNX Allshare. Tỷ lệ vốn hóa tối đa áp dụng cho mỗi cổ phiếu trong Chỉ Số VNX50 là 10%. Ngày cơ sở của của chỉ số VNX50 là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017.

Chỉ số VNX50 được xem xét điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần.

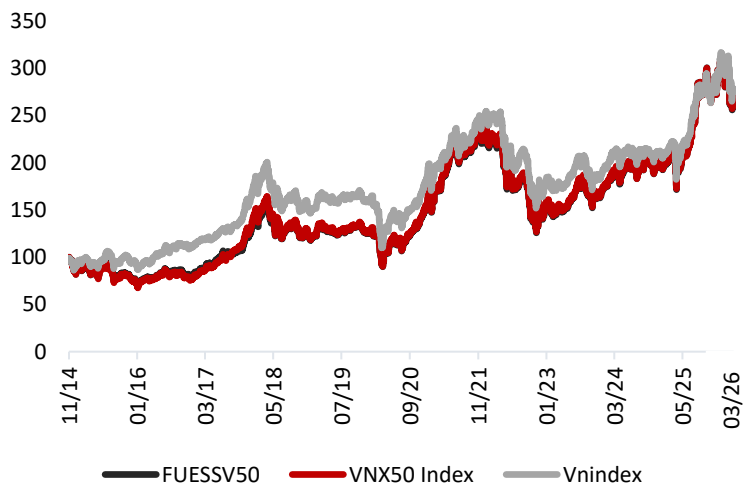
Chỉ số VNX50 đại diện cho trên 60% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

## HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày chuyển đổi chỉ số (24/10/2017)
FUESSV50	27,107.65	-9.84%	-8.67%	-8.67%	153.48%
VNX50 INDEX*	3,067.69	-9.70%	-8.31%	-8.31%	146.92%

(\* Từ 17/11/2014 đến 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số HNX30. Sau 22/8/2017, chỉ số tham chiếu là chỉ số VNX50. Tại ngày 24/10/2017, chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNX50 được niêm yết đầu tiên trên sàn HOSE.

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó, giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.



### 3. QUỸ ETF SSIAM VNX50 (tiếp theo)

#### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Chỉ số VNX50 giảm 9.70% trong tháng Ba, tương ứng quỹ FUESSV50 cũng ghi nhận mức giảm 9.84%. Tính từ đầu năm 2026, chỉ số VNX50 giảm 8.31% trong khi hiệu quả hoạt động của quỹ FUESSV50 ghi nhận mức giảm 8.67%.

**VN-Index giảm 10.95% trong tháng Ba.** VN-Index đảo chiều giảm mạnh khi chỉ số rơi từ vùng đỉnh 1.900 điểm về dưới 1.600 điểm trước khi phục hồi trở lại và tiệm cận mốc 1.700 điểm. Đây là tháng có mức độ giảm điểm mạnh nhất kể từ 09/2022. Như vậy, tính từ đầu năm 2026, VN-Index ghi nhận mức giảm 6.16%. Trong tháng Ba, những yếu tố tiêu cực đã khiến chỉ số quay đầu giảm điểm bao gồm:

- (1) Rủi ro toàn cầu gia tăng sau xung đột Mỹ-Israel-Iran;
- (2) Rủi ro lạm phát cao quay trở lại khi giá xăng dầu tăng mạnh;
- (3) Tình trạng thắt chặt thanh khoản tiền đồng khiến mặt bằng lãi suất tăng mạnh;

**Ngành Tiện ích, CNTT và Năng lượng giảm điểm mạnh trong tháng Ba:** Ngành Tiện ích (-19.2%), CNTT (-18.8%) và Năng lượng (-16.2%), chỉ chiếm khoảng 9% tỷ trọng vốn hóa của VN-Index, đã có mức giảm điểm vượt xa mức giảm chung của toàn thị trường. Trong khi đó, ngành Chăm sóc sức khỏe (-1.9%), Hàng tiêu dùng thiết yếu (-4.6%) và Công nghiệp (-5.9%) là những ngành có mức giảm điểm ít nhất. Trong tháng Ba, toàn thị trường không có ngành nào tăng điểm.

**Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với tháng liền trước:** Giá trị giao dịch trung bình ngày (GTGDTBN) trên sàn HSX đạt 1.2 tỷ USD/ngày, tăng 5.4% so với tháng Hai.

**Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng với quy mô hơn 665 triệu USD:** NĐTNN tập trung bán ròng mạnh các mã vốn hóa lớn như VIC, FPT và STB trong khi mua ròng ở một số mã như MWG, DCM và MCH.

## 3. QUỸ ETF SSIAM VNX50 (tiếp theo)

## DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	Cổ phiếu	Tên công ty	% NAV	STT	Cổ phiếu	Tên công ty	% NAV
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	4.37	26	NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0.81
2	BSR	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	0.47	27	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	0.42
3	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	1.72	28	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	1.41
4	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	0.27	29	POW	Tổng Công ty Điện Lực Dầu khí Việt Nam	0.42
5	DGC	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	0.49	30	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	0.41
6	DIG	Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	0.43	31	PVS	TCông ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	0.45
7	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	0.34	32	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	2.28
8	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	1.50	34	SHS	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội	0.61
9	FPT	Công ty Cổ phần FPT	4.60	34	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	2.00
10	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	0.62	35	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	4.74
11	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	0.96	36	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	5.09
12	GMD	Công ty Cổ phần Gemadep	1.30	37	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1.06
13	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.63	38	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.27
14	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	4.33	39	VCG	TCông ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	0.33
15	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	4.83	40	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	0.91
16	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	0.27	41	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	5.40
17	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	0.48	42	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.60
18	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	0.70	43	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	9.24
19	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	0.81	44	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	1.09
20	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	5.06	45	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	1.77
21	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	4.53	46	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	0.77
22	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.15	47	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	2.15
23	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	2.79	48	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	5.41
24	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	3.83	49	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú	0.39
25	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	0.48	50	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	1.00



## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

## GIẢI THƯỞNG

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA	TẠP CHÍ THE ASSET	TẠP CHÍ ASIANINVESTOR	TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT
<ul style="list-style-type: none"> <li>“Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty Quản lý Quỹ)” năm 2024 và 2025</li> <li>“Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 (6 năm liên tiếp)</li> <li>“Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024, 2025 (3 năm liên tiếp)</li> <li>“Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>“Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025 (5 năm liên tiếp)</li> <li>“Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018</li> <li>“Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>“Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2010</li> <li>“Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018</li> <li>“Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022</li> <li>“Giải thưởng Thị Trường – Việt Nam” năm 2024, 2026</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>“Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016</li> <li>“Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022</li> <li>“Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015</li> <li>“Quỹ mới của Năm” 2020</li> </ul>

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

**ÔNG. NGUYỄN NGHĨA TUẤN**  
Phó Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1633  
M: (+84) 94 652 0788  
E: tuannn@ssi.com.vn

**ÔNG. NGUYỄN TRỌNG HÙNG**  
Phó Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321  
E: hungnt@ssi.com.vn